

S : 61/2006/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2006

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH THU VÀI HÀNG NÔNG SẢN CHẾ QUẢN BIÊN ĐO PHÍA
VIỆT NAM HỢP TRƯỞNG, TRUNG TÂM CAMPUCHIA NHẬP KHẨU VÀ XUẤT

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/QH11 ngày 14/5/2005; Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17/6/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế giá trị gia tăng số 57/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 478/VPCP-KTTH ngày 25/1/2006 của Văn phòng Chính phủ;

Bài tài chính hướng dẫn về chính sách thu vài hàng nông sản chế quản biên đo các doanh nghiệp Việt Nam hợp tử, trung tâm các doanh nghiệp Campuchia giáp biên giới Việt Nam nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất hàng hoá tại Việt Nam như sau:

1. Nội dung áp dụng:

Hàng hoá nông sản chế quản biên (theo Danh mục I ban hành kèm theo Thông tư này) do các doanh nghiệp Việt Nam hợp tử, trung tâm (bằng các hình thức như: bán, trực tiếp nhập khẩu xuất bán tại, hiện tại) tại các doanh nghiệp Campuchia giáp biên giới Việt Nam (theo Danh mục II ban hành kèm theo Thông tư) nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất hàng hoá tại Việt Nam nhập khẩu thuế nhập khẩu và không thuế nhập khẩu giá trị gia tăng.

Các trung tâm hợp tử mua tại sản phẩm hoặc tại các doanh nghiệp Campuchia không giáp biên giới Việt Nam không thuế nhập khẩu áp dụng của Thông tư này.

2. Thủ tục miễn thuế nhập khẩu:

Các doanh nghiệp Việt Nam khi nhập khẩu hàng hoá thuế nhập khẩu miễn thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư này phải có ý cách thức theo quy định như sau:

- Công văn nghị miễn thuế nhập khẩu của doanh nghiệp trong đó ghi rõ số lượng, chủng loại, trị giá hàng hoá nhập khẩu;

- Văn bản xác nhận cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia của doanh nghiệp Việt Nam xuất (bản photocopy kèm bản dịch tiếng Việt có đóng dấu và xác nhận của doanh nghiệp);

- Hợp đồng hoặc Tho thu ký kết với phía Campuchia và văn bản hợp tử, trung tâm và nhân viên nông sản, trong đó ghi rõ số lượng, hàng xuất và nhập khẩu và tên người bán hàng, chủng loại, trị giá hàng hoá nông sản thu hoạch. Khi làm thủ tục nhập khẩu hàng nông sản, doanh nghiệp phải nộp bản sao và xuất trình bản chính Hợp đồng hoặc Tho thu ký kết với phía Campuchia và văn bản hợp tử, trung tâm và nhân viên nông sản nêu trên cơ quan Hải quan (nếu cần làm thủ tục nhập khẩu hàng) tại chi cục;

- Chứng từ liên quan đến văn bản hợp tử, trung tâm nông sản tại các doanh nghiệp Campuchia giáp biên giới Việt Nam.

Căn cứ hồ sơ nêu trên, cơ quan Hải quan (nếu cần nộp nhập khẩu hàng) kiểm tra, tại chi cục vài hàng hoá thủ tục nhập khẩu xử lý miễn thuế nhập khẩu cho hàng nhập khẩu, đồng thời xác nhận "Hàng miễn thuế" trên T khai hải quan hàng hoá nhập khẩu.

3. Xử lý vi phạm:

Trung tâm hợp tử doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá đã xử lý miễn thuế nhập khẩu, nếu phát hiện hàng không thuế nhập khẩu miễn thuế nhập khẩu số bị truy thu và xử phạt theo các quy định hiện hành.

4. Thời hạn thực hiện:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày công bố. Cơ quan Hải quan xử lý miễn thuế nhập khẩu và miễn thuế theo dõi. Hàng tháng, hàng quý, năm lập báo cáo (Tên doanh nghiệp, số lượng, chủng loại trị giá hàng miễn thuế) gửi Bộ Tài chính (Tư lệnh Hải quan). Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc nghị các nhân viên phản ánh về Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

Nội dung:

- Văn phòng TW
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Văn kiện mật NDTC, Tòa án NDTC;

KT. BỘ TRƯỞNG
TH. TRƯỞNG

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Công báo;
- Các Kỳ họp thường niên - Bộ Tư pháp;
- UBND, Sở Tài chính, Cục thuế, Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính
- Lưu: VT, CST (TH, CST2).

Trang Chí Trung

DANH MỤC II:

CÁC TỈNH GIÁP BIÊN GIỚI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2006/TT-BTC ngày 29/6/2006 của Bộ Tài chính)

- 1/ GIA LAI – RATTANAKIRI
- 2/ C L C – MONDONKIRI
- 3/ BÌNH PHƯỚC – KRATIE
- 4/ TÂY NINH – KOMPÔNG CHH M
- 5/ LONG AN – SVAY RIÊNG
- 6/ NG THÁP – PRĂY VENG
- 7/ AN GIANG – TA KEO
- 8/ KIÊN GIANG – CAMP T

FILE CÍNH KÈM THEO V N B N



DanhMucI